TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/ 2017/HS-ST
Ngày 26/12/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cư và bà Võ Thị Lan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm– Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HS-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 16/ TB-TA ngày 30/11/2017, số 19 /TB-TA ngày 13/12/2017, đối với các bị cáo:

1- Châu Văn T (Bé K) - sinh ngày 01/8/1997; nơi cư trú: Ấp Vĩnh T 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Châu Văn Nh và bà Đinh Thị Lệ H; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/8/2017 cho đến nay. (Có mặt).

2- Nguyễn Thanh T1 (T X) - sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp Vĩnh T 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiền Lâm; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Trí Nh và bà Đỗ Lệ Ch; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ Nguyễn Kim Nh; Con có 01 người sinh năm 2009; ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2017 cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Châu Văn T: Bà Lê Hồ Bích Hằng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Lê Thị D – sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Lệ H – sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Có mặt).

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2017, bà Lê Thị D điều khiển xe mô tô biển số 52Y5-7735 đến tiệm vàng Cẩm Tú ở ấp Vĩnh T 2, xã CP, thị xã TC, An Giang, để lấy số tiền cầm vàng 2.000.000 đồng. Khi đến nơi, bà D đi vào tiệm vàng lấy tiền. Sau đó, bà D cất số tiền này cùng với số tiền bán cá trong ngày có được vào trong túi xách màu xanh, rồi để túi xách vào trong giỏ nhựa màu xanh được cột phía sau xe mô tô. Lúc này, Châu Văn T nhìn thấy nên nảy sinh ý định lấy trộm. Khi bà D lên xe, không chú ý quan sát phía sau, T liền đi đến dùng tay phải lấy trộm túi xách đem giấu vào bếp lò được đặt cách đó khoảng 02m, rồi T nói cho T1 biết vừa lấy trộm được túi xách, đồng thời chỉ chỗ giấu túi xách. Nguyễn Thanh T1 liền đi đến chỗ bếp lò lấy túi xách cất giấu trong áo phía trước bụng rồi cùng T đi sang thành phố Châu Đốc. Khi lên phà Châu Giang, T và T1 đi lên tầng ghế phía trên lấy túi xách ra kiểm tra, thấy có 2.380.000 đồng, T1 giữ lấy số tiền rồi đưa túi xách cho T ném bỏ xuống sông. Sau đó, T1 và T chia đôi số tiền lấy trộm được và tiêu xài hết. Bà Lê Thị D, khi điều khiển xe chạy đi thì được chị Nguyễn Thị Th kêu lại nói đã nhìn thấy T lấy trộm túi xách, nên bà D đến trình báo Công an xã CP. Ngày 04/8/2017 và 19/9/2017, Châu Văn T và Nguyễn Thanh T1 bị khởi tố điều tra.

Trong quá trình điều tra bị hại và các nhân chứng bày như sau:

Bà Lê Thị D cho biết: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2017, bà D điều khiển xe mô tô biển số 52Y5-7735 đến tiệm vàng Cẩm Tú, lấy 2.000.000 đồng tiền cầm vàng để vào trong túi xách màu xanh chung với tiền bán cá trong ngày, tổng cộng 4.000.000 đồng, rồi để túi xách vào trong giỏ nhựa màu xanh được cột phía sau xe mô tô. Khi điều khiển xe mộ tô chạy đi thì được chị Th kêu lại, nói thấy Châu Văn T lấy túi xách, bà kiểm tra thì phát hiện đã mất trộm túi xách nên đến trình báo Công an xã CP. Trong giai đoạn điều tra bà H (mẹ của T) đã bồi thường cho bà D số tiền 4.000.000 đồng nên bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Chị Nguyễn Thị Th trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2017, chị đang ngồi phía trước nhà thì thấy bà D đang dựng xe mô tô bên lề phải trên tỉnh lộ 953 theo hướng Lê Chánh - Phú Hiệp, bà D có để 01 túi xách màu xanh vào trong giỏ nhựa ở phía sau xe. Lúc này, bà D quay mặt nhìn về hướng bến phà Châu Giang để chuẩn bị điều khiển xe chạy đi thì T đứng phía sau đuôi xe, dùng tay lấy trộm túi

xách, giấu vào bên trong bếp lò đặt gần đó. Khi bà D chạy xe đi, chị thấy Nguyễn Thanh T1 đi đến chỗ bếp lò lấy túi xách giấu vào trong áo phía trước bụng rồi cùng Châu Văn T lên xe của 01 người nam đi về hướng bến phà Châu Giang. Thấy vậy, chị kêu bà D lại nói T đã lấy trộm túi xách nên bà D đến trình báo Công an xã CP.

Bà Đinh Thị Lệ H, cho biết: Sau khi biết được tin con bà tên Châu Văn T lấy trộm tiền của bà D, bà đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bà D để khắc phục hậu quả và không yêu cầu Nguyễn Thanh T1 và Châu Văn T trả lại số tiền trên cho bà.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố tại cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 24/10/2017, đối với Châu Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thanh T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Châu Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Châu Văn T: Có ý kiến thống nhất với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên về việc kết luận bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo T có hoàn cảnh thuộc diện hộ nghèo và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo lấy trộm không lớn và bị cáo đã kêu gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại. Do bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giam giữ.

Bị cáo Châu Văn T và Nguyễn Thanh T có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của kiểm sát viên, đồng thời các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu,

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Văn T khai nhận do không có tiền tiêu xài và đi đánh bạc nên vào lúc 17 giờ ngày 05/6/2017, tại khu vực ấp Vĩnh T 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang, bị cáo T đã lén lút lấy trộm túi xách bên trong có 2.380.000 đồng của bà Lê Thị D đang để ở phía sau xe mô tô, rồi đem dấu vào trong bếp lò cách đó khoảng 2m. Sau đó T nói cho Nguyễn Thanh T1 biết và đi đến lấy túi xách rồi cùng với T đi qua Châu Đốc chia nhau số tiền lấy trộm được và tiêu xài hết. Lời khai nhận tội của các bị cáo T và T1 hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lén lút lấy trộm 2.380.000 đồng của bà Lê Thị D, mà bị cáo Châu Văn T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm "trộm cắp tài sản" quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 biết được việc bị cáo T lấy trộm túi xách có đựng tiền của bà Lê Thị D, nhưng bị cáo T1 vẫn đi đến nơi T cất dấu túi xách và lấy túi xách cất dấu trong mình rồi cùng đi với T qua thành phố Châu Đốc chia nhau số tiền lấy trộm được để tiêu xài, nên hành vi của Nguyễn Thanh T1 có đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có" quy định trong Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX kết luận bị cáo Châu Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có" quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự được sữa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Châu Văn T và Nguyễn Thanh T1 đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo T nhận biết được việc "Trộm cắp tài sản" là vi phạm pháp luật, nhưng do có tính tham lam, ham mê cờ bạc và xem thường pháp luật, nên đã thúc đẩy bị cáo dấn thân vào việc phạm tội "Trộm cắp tài sản", đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 nhận biết được việc cất dấu, tiêu thụ tài sản do người khác lấy trộm mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và xem

thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có" đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo Châu Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Lê Thị D, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; đồng thời hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Xét thấy các bị cáo Châu Văn T và Nguyễn Thanh T1 có thái độ thật thà khai báo, ăn năng hối cải; bị cáo Châu Văn T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy trộm có giá trị không lớn và bị cáo đã kêu gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại; các bị cáo xuất thân từ gia đình lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia phạm tội, nhưng trước khi phạm tội các bị cáo không có bàn tính với nhau về việc cùng nhau thực hiện tội phạm, việc phạm tội của các bị cáo là do cá nhân từng bị cáo thực hiện. Nên không phải là vụ án có đồng phạm.

Qua xem xét các tình tiết nêu trên HĐXX thấy bị cáo Châu Văn T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo là một thanh niên có lối sống buông thả, lười biếng lao động, ham mê cờ bạc nên cần xử phạt tù bị cáo ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1 là người có nhân thân xấu, nhưng không chịu tu sửa bản thân để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục nghiện ngập ma túy và thực hiện tội phạm, nên cần xử phạt tù bị cáo ở mức cao hơn bị cáo Châu Văn T, để có thời gian cho bị cáo tu sửa bản thân và cai nghiện ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Đinh Thị Lệ H (mẹ bị cáo T) đã bồi thường 4.000.000đồng cho bà Lê Thị D và bà D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; tại phiên tòa bà Đinh Thị Lệ H cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đồng, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Châu Văn T thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, không buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí

Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Châu Văn T mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Châu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THA thị xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu:VP, VT.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Bình